

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP
TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, HÀ NỘI**

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			
1	Lúa Đài Thơm	Loại 1	15.000	Bán lẻ
2	Gạo Đài Thơm	Loại 1	20.000	Bán lẻ
3	Lúa Bắc Thơm	Loại 1	15.000	Bán lẻ
4	Gạo Bắc Thơm	Loại 1	22.000	Bán lẻ
5	Gạo Khang Dân	Loại 1	18.000	Bán lẻ
6	Gạo ST25	Loại 1	45.000	Bán lẻ
7	Gạo Tám Thái	Loại 1	20.000	Bán lẻ
8	Lúa BC15	Loại 1	13.000	Bán lẻ
9	Gạo BC15	Loại 1	20.000	Bán lẻ
10	Gạo Điện Biên	Loại 1	19.000	Bán lẻ
11	Gạo Hải Hậu	Loại 1	20.000	Bán lẻ
12	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	35.000	Bán lẻ
13	Gạo nếp cẩm	Loại 1	35.000	Bán lẻ
14	Đậu tương	Loại 1	30.000	Bán lẻ
15	Đậu xanh không vỏ	Loại 1	60.000	Bán lẻ
16	Lạc đỏ	Loại 1	70.000	Bán lẻ
17	Đậu đen	Loại 1	60.000	Bán lẻ
18	Ngô hạt	Loại 1	10.000	Bán lẻ
19	Ngô vỡ	Loại 1	9.500	Bán lẻ
20	Cám gạo	Loại 1	9.000	Bán lẻ



tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			
2	Đạm Ninh Bình (Bao 50 kg)	Loại 1	950.000	
3	Đạm Phú Mỹ (Bao 50 kg)	Loại 1	970.000	
4	NPK Đầu Trâu 20:20:15 (Bao 25 kg)	Loại 1	850.000	
6	Phân kali Phú Mỹ (Bao 25 kg)	Loại 1	500.000	
7	Phân kali Hà Anh (Bao 25 kg)	Loại 1	500.000	
8	Phân lân Lâm Thao (Bao 25 kg)	Loại 1	250.000	
III	Giống cây ăn quả			
1	Giống cây roi đỏ (ĐK: 0,5cm; cc: 40cm)	Loại 1	250.000	
2	Giống cây nhãn chín muộn (Đk: 1cm; cc: 1m)	Loại 1	40.000	
3	Giống cây bưởi Diễn (Đk: 1,5cm; cc: 1,3m)	Loại 1	50.000	
4	Giống cây bưởi da xanh (Đk: 1,5cm; cc: 1m)	Loại 1	70.000	
5	Giống cây ổi Đài Loan (Đk: 1,5cm; cc: 60cm)	Loại 1	35.000	
6	Giống cây chanh tứ quý, không hạt (Đk: 0,5cm; cc: 80cm)	Loại 1	50.000	
7	Giống cây mít siêu sớm (Đk: 1,5cm; cc: 1,5m)	Loại 1	60.000	
8	Giống cây Xoài (Cát, Đài Loan) (Đk: 2cm; cc: 1m)	Loại 1	60.000	
	Lợn giống (con)			
1	Lợn giống (7 - 8kg/con)	Loại 1	2.600.000	
	Vịt giống (con)			
		Loại 1		

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
1	Vịt giống thương phẩm siêu thịt 1nt	Loại 1	21.000	
2	Vịt giống thương phẩm siêu nạc VIGOVA 1nt	Loại 1	18.000	
3	Vịt giống thương phẩm siêu trứng 1nt	Loại 1	15.000	
	Ngan giống			
1	Ngan đực (1 ngày tuổi)	Loại 1	18.000	
2	Ngan cái (1 ngày tuổi)	Loại 1	15.000	
	Gà giống			
1	Gà giống bố mẹ lông màu 1 nt	Loại 1	25.000	
2	Gà giống lông màu lông phượng 1 nt	Loại 1	15.000	
3	Gà ta lai 1 nt	Loại 1	14.000	
4	Gà Ta lai VIGOVA bố mẹ	Loại 1	25.000	
IV	GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI	% đạm		
1	Cám cho lợn con (kg)	Loại 1	20.000	
2	Cám cho lợn cai sữa (kg)	Loại 1	22.000	
3	Cám cho lợn thịt (kg)	Loại 1	24.000	
4	Cám cho lợn nái (kg)	Loại 1	26.000	
5	Cám gà con (bao 25 kg)	Loại 1	170.000	
6	Cám gà hậu bị (bao 25 kg)	Loại 1	160.000	
7	Cám gà đẻ (bao 25 kg)	Loại 1	150.000	
8	Cám gà thịt (bao 25 kg)	Loại 1	140.000	
V	GIÁ THUỐC THÚ Y			
1	VMD tulavitryl 20 ml	Loại 1	400.000	
2	VMD chymosin 100 ml	Loại 1	65.000	
3	UV Flosal 10 ml	Loại 1	30.000	
4	Mar gluco KC Namin 100 ml	Loại 1	95.000	

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
5	Napha Amox LA 100 ml	Loại 1	148.000	
6	Napha Anagin C 100 ml	Loại 1	52.000	
7	Napha DOC sone 100 ml	Loại 1	117.000	
8	VMD vime Gavit 50 g	Loại 1	14.000	
9	Bio ADE Bcomplex 100 ml	Loại 1	67.000	
10	Amino Photphoric	Loại 1	59.000	
11	Apracin	Loại 1	750.000	
12	ATP calcium	Loại 1	86.000	
13	Bromhexin e	Loại 1	75.000	
14	Canxi max	Loại 1	170.000	
15	Colimos	Loại 1	320.000	
16	Dmax 25 oral	Loại 1	315.000	
17	Doxy 50%	Loại 1	400.000	
18	Josa dox	Loại 1	250.000	
19	Lactozyne	Loại 1	30.000	
20	Multi vitamin	Loại 1	70.000	
21	Super one	Loại 1	98.000	
22	ATP glucan	Loại 1	100.000	

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	65.000	
2	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	100.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	120.000	
4	Thịt vai	Loại 1	110.000	
5	Thịt lợn ba chỉ sườn	Loại 1	130.000	
6	Thịt bò thăn	Loại 1	240.000	
7	Thịt bò mỡ	Loại 1	230.000	
8	Dảnh sườn bò	Loại 1	180.000	
9	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	
10	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	150.000	
11	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	40.000	
12	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	60.000	
13	Vịt hơi bầu cánh trắng	Loại 1	35.000	
14	Vịt hơi supe	Loại 1	45.000	
15	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	65.000	
16	Ngan hơi	Loại 1	70.000	
17	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	85.000	
18	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.000	
19	Trứng gà Ai Cập (quả)	Loại 1	2.500	
20	Trứng vịt (quả)	Loại 1	2.500	
21	Trứng chim cú (10 quả)	Loại 1	5.000	
22	Cá chép > 2kg	Loại 1	80.000	
23	Cá trắm > 3 kg	Loại 1	60.000	
24	Cá trắm đen	Loại 1	140.000	

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
25	Cá rô phi	Loại 1	40.000	
26	Ngao	Loại 1	30.000	
27	Tôm đồng	Loại 1	240.000	
28	Cua đồng	Loại 1	160.000	
29	Trạch đồng	Loại 1	150.000	
30	Chân gà	Loại 1	120.000	
31	Chai chai	Loại 1	20.000	
32	Ốc vặn	Loại 1	20.000	
33	Mực	Loại 1	300.000	
34	Lươn	Loại 1	200.000	

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ
TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
1	Thanh Long ruột đỏ	Loại 1	40.000	
2	Thanh long ruột trắng	Loại 1	35.000	
3	Dưa hấu miền nam	Loại 1	20.000	
4	Xoài chua	Loại 1	25.000	
5	Bưởi da xanh	Loại 1	70.000	
7	Xoài ngọt	Loại 1	40.000	
8	Cam xanh	Loại 1	30.000	
9	Quả roi	Loại 1	50.000	
10	Táo đá	Loại 1	25.000	
11	Nhãn miền nam	Loại 1	60.000	
13	Táo chua loại nhỏ	Loại 1	20.000	

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
14	Ổi	Loại 1	20.000	
15	Nho xanh	Loại 1	180.00	
16	Dưa lê	Loại 1	30.000	
17	Dâu tây	Loại 1	50.000	
18	Lê	Loại 1	30.000	
19	Dừa non	Loại 1	20.000	
20	Mãng cầu miền nam	Loại 1	60.000	
21	Bơ	Loại 1	50.000	
22	Quýt ngọt	Loại 1	50.000	
23	Hồng xiêm	Loại 1	30.000	
24	Chuối tây	Loại 1	30.000	
25	Cà chua (kg)	Loại 1	10.000	
26	Bí ăn lá (mớ)	Loại 1	8.000	
27	Rau muống	Loại 1	5.000	
28	Rau mùng toi	Loại 1	12.000	
29	Rau cải canh	Loại 1	10.000	
30	Rau dền	Loại 1	15.000	
31	Rau cải ngọt	Loại 1	12.000	
32	Rau ngót	Loại 1	20.000	
33	Rau bắp cải	Loại 1	8.000	
34	Rau cần	Loại 1	10.000	
35	Rau cải thảo	Loại 1	12.000	
36	Mướp đắng	Loại 1	20.000	
37	Nấm kim châm	Loại 1	8.000	
38	Nấm đùi gà	Loại 1	40.000	
39	Hành tây	Loại 1	10.000	

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
40	Cà rốt	Loại 1	12.000	
41	Hành lá	Loại 1	17.000	
42	Khoai tây	Loại 1	12.000	
43	Khoai lang	Loại 1	25.000	
44	Khoai môn	Loại 1	20.000	
45	Dưa chuột	Loại 1	15.000	
46	Mãng chua	Loại 1	27.000	
47	Su su	Loại 1	5.000	
48	Rau tâm bóp	Loại 1	5.000	
49	Rau xà lách	Loại 1	15.000	
50	Rau mùi	Loại 1	15.000	
51	Rau cần tây	Loại 1	15.000	
52	Củ cải	Loại 1	12.000	
53	Bí đỏ	Loại 1	10.000	
54	Bí xanh	Loại 1	12.000	
55	Ớt ngọt	Loại 1	50.000	
56	Giá đỗ	Loại 1	10.000	
57	Súp lơ	Loại 1	10.000	
58	Ngọn su su	Loại 1	15.000	
59	Ngọn cải ngồng	Loại 1	20.000	
60	Ngọn rau bí	Loại 1	18.000	
61	Ớt ngọt	Loại 1	50.000	
62	Hoa cúc vàng	Loại 1	5.000	
63	Hoa lily đỏ	Loại 1	25.000	
64	Hoa cúc nhật (bó)	Loại 1	20.000	

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
65	Hoa hồng	Loại 1	5.000	
66	Hoa đồng tiền	Loại 1	3.000	
67	Hoa loa kèn	Loại 1	15.000	

Phúc Thọ, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Người thu thập



Dương Thị Sinh

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hùng Cường